TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 22/9/2023.
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Loan và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Quyên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 433/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh 1994.

Địa chỉ: Số 11, hẻm H, tổ 4, phường Y, tp P, tỉnh GL.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 20, đường N, tổ 6, Phường Y, TP P, tỉnh GL

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2015 chị với anh Nguyễn Tiến T đến với nhau và tự nguyện Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Thế, thành phố Pleiku vào ngày 23/01/2015 và sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến việc cãi vã xảy ra liên tục, tôi phải dẫn hai chung ra ở riêng và sống ly thân với anh T từ cuối năm 2022 cho đến nay. Thời gian sống

ly thân cả hai không ai quan tâm chăm sóc đến nhau; bản thân tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là cháu Nguyễn Tiến K, sinh ngày 31/8/2015 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 10/10/2016. Theo nguyện vọng của cháu K và cháu Đ đều có nguyện vọng được ở với tôi và hiện tại hai cháu đang được tôi trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi thành niên.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cùng tôi cấp dưỡng nuôi hai con chung 3.000.000đ/tháng/2 cháu (cháng K 1.500.000đ/tháng, cháu Đ 1.500.000đ/tháng).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tôi tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Tiến T, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng *(Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về phiên hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa)* cho anh T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh T đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn cư trú tại thành phố Pleiku nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét về tình cảm giữa chị H với anh T, chị H nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên không thể kéo dài và đề nghị được ly hôn với anh T. Về con chung, sau khi cả hai sống ly thân thì chị H đã dọn ra ở riêng với hai con, xét về nguyện vọng của hai con chung đều muốn được ở với chị H và bản thân chị H cũng đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung trong thời gian anh chị sống ly thân, vì vậy việc giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con, xét theo yêu cầu về mức cấp dưỡng cho hai con phù hợp với quy định pháp luật, nên cần buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ/tháng/hai cháu. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Tiến T có địa chỉ tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đây là vụ án: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Tiến T tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tiến T.

[2]. Về nội dung: Chị H với anh T tự nguyện tìm hiểu sau đó tự nguyện Đ ký kết hôn vào ngày 23/01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình cảm giữa chị H với anh T cả hai không có tiếng nói chung, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, thời gian cả hai sống ly thân nhưng cả hai đều không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đến nay chị H không còn tình cảm yêu thương anh T, mâu thuẫn gia đình càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt dẫn đến chị H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung, chị H với anh T trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là cháu Nguyễn Tiến K, sinh ngày 31/8/2015 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 10/10/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh T đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh T không có văn bản trình bày về nguyện vọng nuôi con, nên xét về nguyện vọng của cháu K, cháu Đ và nguyện vọng của chị H, thì việc giao hai con chung cho chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét về nguyện vọng chị H yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là: 3.000.000đ/ tháng/2 cháu (cháng K 1.500.000đồng/tháng, cháu Đ 1.500.000đồng /tháng) là hoàn toàn phù hợp, vì vậy cần buộc anh T phải có nghĩa vụ và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho đến khi các cháu K và cháu Đ thành niên.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[6]. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật. Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng buộc anh Nguyễn Tiến T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227, 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *(Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)* và Danh mục án phí, lệ phí Toà án.

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị H.

Chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

2.Giao con chung là Nguyễn Tiến K, sinh ngày 31/8/2015 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 10/10/2016 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Tiến T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung là: 3.000.000đồng/tháng/2 cháu (cháu Nguyễn Tiến K là: 1.500.000đ/tháng, cháu Nguyễn Tiến Đ là: 1.500.000đ/tháng) cho đến khi cháu K và cháu Đ thành niên; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0000425 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí. Buộc anh Nguyễn Tiến T phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/9/2023) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- (UBND phường Yên Thế, TP Pleiku, Gia Lai; Số 18; Quyển số: 01/2015, Đk ngày 23/01/2015).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA